

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 4: MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ (Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 01/12/2025 – 26/12/2025)

I. MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

TT	Nhóm trẻ	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.						
a. Phát triển vận động.						
1	12-18 tháng	Trẻ tích cực thực hiện bài tập. Làm được một số động tác đơn giản cùng cô: giơ cao tay, ngồi cúi về phía trước, nằm giơ cao chân.	Hô hấp: Tập hít vào, thở ra Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau (24-36 tháng: kết hợp với lắc bàn tay) - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, (24 - 36 tháng: Vặn người sang 2 bên)	Tập thụ động: - Chân: ngồi, chân dang sang 2 bên, nhấc cao từng chân, nhấc cao 2 chân - Chân: Dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	* Hoạt động chơi - tập: - Hô hấp: Hít vào, thở ra, thổi nơ, gà gáy - Tay: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống. + 2 tay đưa sang ngang hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên phải trái. + Quay người sang hai bên phải, trái – Chân: + Đứng nhún chân + Ngồi xuống, đứng lên - Tập theo nhạc bài hát: Châu yêu bà, mẹ yêu không nào	
2	18- 24 tháng	Trẻ có thể bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang				
3	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.				
4	12-18 tháng	Trẻ tự đi tới chỗ giáo viên (khi được gọi) hoặc đi giữ nách, đi giữ hai tay tới chỗ trẻ muốn.	- Tập đi, chạy: + Đi trong đường hẹp	- Tập đi + Đi giữ nách + Đi cầm tay cô + Đi giữ 2 tay	Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Đi bước qua gậy kê cao (24-36 tháng) - Đi giữ 2 tay (12-18 tháng) - Đi trong đường hẹp (18-24 tháng) - Đi cầm tay cô (12-18 tháng) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Chi chi	
5	18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn). Bước lên xuống bậc có vịn.		- Tập đi, chạy: + Tập bước lên xuống bậc thang		

6	24-36 tháng	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay		- Đi bước qua gậy kê cao	cành cành	
7	12-18 tháng	Trẻ biết bò theo bóng / đồ chơi được khoảng 2,5-3m. ` Ngồi tung bóng.		- Ngồi lăn, tung bóng: + Lăn bóng với cô	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: ` <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tung bóng qua dây (24- 36 tháng)</li> <li>- Đứng tung bóng ( 18-24 tháng)</li> <li>- Lăn bóng với cô ( 12-24 tháng)</li> </ul> <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Máy bay	
8	18-24 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn bóng với cô		- Tập tung ném: + Đứng tung bóng		
9	24-36 tháng	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô khoảng cách 1m.		+ Tung bóng qua dây		
10	12-18 tháng	Trẻ thực hiện các vận động có sự phối hợp: Biết lăn, bắt bóng với cô.		- Tập trườn, bò qua vật cản + Bò, trườn qua vật cản	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - `         Bò qua vật cản (24-36 tháng) `Bò chui dưới gậy (kê cao) (18-24 tháng) `Bò, trườn qua vật cản (12-18 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Nu na nu nống	
11	18-24 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò bò tới đích		+ Bò chui dưới gậy (kê cao)		
12	24- 36 tháng	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò bò thẳng hướng có vật trên lưng.		Tập bò, trườn: + Bò qua vật cản		

13	12-18 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động lăn, ném bóng: ngồi, lăn mạnh bóng lên trước được khoảng 2,5 m; có thể tung (hất) bóng xa lên được khoảng 70 cm.		- Ngồi lăn, tung bóng + Đứng tung bóng	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: ` Tung bóng qua dây (24-36 tháng) ` Đứng tung bóng (18-24 tháng) ` Lăn bóng với cô (12-18 tháng) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Trò chơi: Máy bay	
14	18-24 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động, ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2 m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5 m.		-Tập tung, ném: + Đứng tung bóng		
15	24-36 tháng	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)		- Ném bóng về phía trước		
16	12-18 tháng	Trẻ thực hiện được cử động bàn tay, ngón tay khi cầm, gõ, bóp, đập đồ chơi.	- Đóng mở nắp (12 - 18 tháng:không ren; 18 - 24 tháng: có ren)	- Gõ, đập, cầm đồ vật	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Xâu vòng đồ tặng mẹ - Xếp ngôi nhà - Xếp ngôi nhà 2 tầng ` Xếp ngôi nhà 3 tầng <b>* Hoạt động chơi:</b> - Dạo chơi ngoài trời: Chơi với cát, sỏi, nước, lá cây, hạt hạt... - Chơi ở các góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn,	

17	18-24 tháng	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	rue m ngủ. + Góc HĐVDV: Nhón nhặt đồ vật, tập khâu luôn giấy, lồng hộp, vặn nút chai, bỏ vào lấy ra, xếp chồng 3-4 khối, khâu vòng... + Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc, nghe hát, vận động tự nhiên các bài hát trong chủ đề, Làm quen với giấy bút, phấn, vò giấy, làm quen với đất nặn. ` Góc vận động: ném vòng, dây, bóng,...	
18	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo".				

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

34	24-36 tháng	Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh		- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: - Tập một số thao tác đơn giản như mặc quần áo, đi dép. - Trẻ biết tự lấy gối, chuẩn bị chỗ ngủ.	
----	-------------	--	--	--	--	--

35	12-18 tháng	Trẻ có thể biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (Bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước...)		* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Giờ đón, trả trẻ: Cho trẻ xem video không được Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, xô nước, bể nước, ao cá, vực * Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời: Nhắc trẻ không được đến gần bếp đang đun, bể nước... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong các hoạt động chơi không được leo trèo lên lan can, không được lại gần bể nước, bếp đang đun, về nhà thì không được lại gần ao, bể nước khi	
36	18-24 tháng	Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở				
37	24-36 tháng	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng)... Biết tránh xa các khu vực ven rừng, đồi núi, bờ suối, khu vực đang có nguy cơ sạt lở khi được nhắc nhở		- Tránh xa các khu vực ven rừng, đồi núi, bờ suối, khu vực đang có nguy cơ sạt lở.		

38	12-18 tháng	Trẻ có thể tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (leo trèo lên bàn (24-36 tháng: lan can), ghế..., không sờ vào ổ điện, chơi các vật sắc nhọn khi được nhắc nhở)		- Lồng ghép vào các hoạt động học * Hoạt động chơi - Cô nhắc trẻ tránh chơi ở những nơi nguy hiểm, không sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn ghế, khi thấy các vật sắc nhọn thì không được tự ý cầm mà phải tìm người lớn.	
39	18-24 tháng	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.	+Không chơi dưới trời mưa; trời nắng +Không chơi gần gần ao hồ, sông suối + Không được chơi đùa ngoài trời khi đang có giông, sét.			
40	24-36 tháng	Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.			- Trẻ biết tránh chơi ở những nơi như: ao, hồ, sông, suối....	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

41	12-18 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	12-18; 18-24 tháng: - Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm		* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết ngôi nhà + Nhận biết tên	
----	-------------	--	---	--	---	--

42	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi - Nếm vị 1 số loại quả, thức ăn		bố mẹ + Nhận biết cái bát. + Nhận biết cái bàn, cái ghế * Hoạt động chơi: - TCM: Đuổi bắt, oản tù tì, đoán vật, tìm bóng + Đạo chơi ngoài trời: Quan sát lớp học, quan sát cây hoa giấy, quan sát vườn cây của bé.... + Giờ đón và trả trẻ - Cho trẻ xem video về chủ đề đang học	
43	24-36 tháng	Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng .	thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi - Nếm vị 1 số loại quả, thức ăn	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, tron (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của một số thức ăn, quả (Ngọt - mặn - chua)	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐNB: Nhận biết ngôi nhà - Nhận biết bố mẹ - Nhận biết cái bát - Nhận biết cái bàn, cái ghế - Hoạt động chơi: - TCM: Đuổi bắt, oản tù tì, đoán vật, tìm bóng	

44	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	12-18; 18-24 tháng: - Bắt chước một số hành động đơn giản của những người thân.		* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận biết ngôi nhà + Nhận biết tên bố mẹ + Nhận biết cái bát. + Nhận biết cái bàn, cái ghế * Hoạt động chơi - Hoạt động góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn,... ` Trò chơi mới: Đuổi bắt, oản tù tì, đoán vật, tìm bóng	
45	18-24 tháng	Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	- Hình ảnh của bản thân trong gương.			
46	24-36 tháng	Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		- Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		
47	12-18 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	12-18; 18-24 tháng: - Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp		* Hoạt động chơi – tập có chủ định + Nhận ngôi nhà + Nhận biết bố mẹ + Nhận biết cái bát + Nhận biết cái bàn, cái ghế * Hoạt động chơi - Hoạt động góc: ` Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn. ` Trò chơi mới: Đuổi bắt, oản tù tì, đoán vật, tìm bóng	
48	18-24 tháng	Trẻ có thể chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	- Tên của bản thân			
49	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- <i>Lồng ghép, giới thiệu quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới;</i>	- Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp. - Công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

66	12-18 tháng	Trẻ có thể hiểu câu hỏi: “...đâu?”; (“Mẹ đâu?”; “Bà đâu?”; “Vịt đâu?”...)	12-18; 18 – 24 tháng: - Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “Con gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: + Nhận ngôi nhà + Nhận biết bố mẹ + Nhận biết cái bát + Nhận biết cái bàn, cái ghế + Thơ: Yêu mẹ + Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu - Hoạt động chơi: + Góc NT: Xem tranh và gọi tên bố mẹ và những người thân trong gia đình bé,...	
67	18-24 tháng	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi đơn giản : “Ai đây ?”; “Con gì đây ?” ; “Cái gì đây ?”...				
68	24-36 tháng	Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “ Như thế nào?”. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Thơ: Yêu mẹ + Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu * Hoạt động chơi: - Góc NT: Chơi với sách, vở, giấy, bút,...Xem video về chủ đề đang học.	
69	12-18 tháng	Bắt chước được âm thanh ngôn ngữ khác nhau: ta ta, meo meo, bim bim...	- Phát âm các âm khác nhau. 12-18; 18-24 tháng:		* Hoạt động đón trả trẻ: - Chơi với các con vật. Bắt chước tiếng kêu của con vật đó.	
70	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn : con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần		- Xem video và cho trẻ phát âm tên con vật đó	

71	24-36 tháng	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	gửi. - <i>Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ</i>			
72	12-18 tháng	Trẻ nhắc lại được một số từ đơn: mẹ, à, ba, gà, tô...	12-18; 18-24 tháng: - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ: Yêu mẹ + Nghe cô kể truyện: Cả nhà ăn dưa hấu	
73	18-24 tháng	Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.				
74	24-36 tháng	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng		
75	12-18 tháng	Trẻ sử dụng các từ đơn khi giao tiếp như gọi cô, bạn...	- Phát âm các âm khác nhau		* Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về bố mẹ và người thân trong gia đình bé * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Dạy trẻ xin phép cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, uống nước... biết mời cô mời các bạn khi ăn cơm.	
76	18-24 tháng	Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi, cô giáo ơi, các bạn.				
77	24-36 tháng	Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 5 - 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.		- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.		

78	12-18 tháng	Trẻ có thể nói câu gồm 1 hoặc 2 từ: “bé”(khi muốn được bế); “uống” hoặc “nước” (khi muốn uống nước); “măm măm” (khi muốn ăn); “đi, đi” (khi muốn đi chơi)...	12-18; 18-24 tháng: - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản		* Hoạt động chiều: rèn kỹ năng cho trẻ nói khi có nhu cầu đi vệ sinh, uống nước, quần áo bẩn,...thể hiện mong muốn của bản thân khi có nhu cầu * Hoạt động góc: - Góc HĐVĐV: Chơi với các đồ vật, con vật, xem video về các đồ vật con vật đó có thể nói được đặc điểm của đồ vật, con vật đó.	
79	18-24 tháng	Trẻ có thể chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...).				
80	24-36 tháng	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: - Chào hỏi, trò chuyện. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”...		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.		
81		Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép		- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Thơ: Yêu mẹ + Nghe cô kể truyện: Cả nhà ăn dưa hấu * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

87	12-18 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi	12-18; 18-24 tháng: - Giao tiếp với cô và bạn		* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Thơ: Yêu mẹ + Nghe cô kể truyện: Cả nhà ăn	
----	-------------	--	--	--	---	--

88	18-24 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi			đưa hấu * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ	
89	24-36 tháng	Trẻ có thể biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.		
97	18-24 tháng	Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	12-18; 18-24 tháng: - Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.		* Hoạt động đón trả trẻ: - Rèn kỹ năng chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi,... - Cho trẻ xem video về một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”;...	
98	18-24 tháng	Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở				
99	24-36 tháng	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.		- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn.		
100	12-18 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi		* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Dạy trẻ chơi thân thiện cạnh bạn không cầu bạn, biết cảm ơn, xin lỗi khi chơi góc phân vai (Bé em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn, khuấy bột, bác sĩ khám bệnh, nghe điện	
101	18-26 tháng	Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).				

102	24-36 tháng	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).			thoại...) ` Góc HĐVĐV: xâu vòng màu đỏ, lồng hộp...	
103		Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.		- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
107	12-18 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	12-18; 18-24 tháng: - Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.		* Hoạt động Chơi – tập có chủ định:- - Vận động theo nhạc: Mẹ yêu không nào - Dạy hát: Cháu yêu bà - Nghe hát: Bàn tay mẹ, cả nhà thương nhau * Hoạt động chơi - Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh, nghe âm thanh đoán dụng cụ. - Góc nghệ thuật: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống,...	
108	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).				
109	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.		- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ		
110	12-18 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh	12-18; 18-24 tháng: - Tập cầm bút vẽ. 12-		* Hoạt động Chơi - tập có chủ định: Xâu vòng màu đỏ tặng	
111	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh				

112	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguyệt lịch ngược)	18; 1824; 24-36 tháng: - Xem tranh	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình .	mẹ * Hoạt động chơi ` Góc nghệ thuật: Làm quen với giấy, xé giấy, vò giấy, phân, bút màu, đất nặn, xem và chỉ vào nhân vật trong tranh, gọi tên nhân vật trong tranh.	
-----	-------------	---	---------------------------------------	---	--	--

II. CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé”
- Bút màu, giấy màu, giấy A4, keo dán, đất nặn, băng con, các nguyên vật liệu thiên nhiên: Cát, lá cây, sỏi, rơm, bông...
- Sưu tầm nguyên vật liệu phế thải như: quần, áo, giày, dép, túi sách cũ các loại khác nhau nhưng còn đẹp mang đến lớp.
- Tranh minh họa các bài thơ “ Yêu mẹ, cả nhà ăn dưa hấu”
- Loa, máy tính, băng đĩa nhạc bài hát: Cháu yêu bà, mẹ yêu không nào, cả nhà thương nhau, bàn tay mẹ
- Phối hợp với phụ huynh sưu tập tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi, sách báo làm đồ dùng đồ chơi phù hợp chủ đề.

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé”
- Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Mẹ và những người thân yêu của bé” đàm thoại với trẻ qua các câu hỏi: Ai đây? Bạn nào đây? Đây là gì? Như thế nào? Để làm gì?....
- Cho trẻ nghe các bài hát trong chủ đề, đưa trẻ vào chủ đề mới nhẹ nhàng.

NGƯỜI LẬP

TỔ TRƯỞNG

BGH KÝ DUYỆT

Đào Thị Lan Anh

Lò Thị Thảo

Hoàng Thị Phấn